TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2021/HS-ST
Ngày: 09-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Minh Anh**.

2. Ông **Cầm Văn Nam**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đinh Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Phan Văn Hưng**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn H**, sinh năm: 1989 tại Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 hiện cư trú tại xóm N, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; anh chị em ruột có 03 người, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ: Phan Thị H, sinh năm 1990; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 27/6/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 210/HS-ST, ngày 05/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 15/9/2013 thi hành xong việc đóng án phí.

- Ngày 09/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cu Kuin, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 26/HS-ST, bị áp dụng tình tiết *"Tái phạm"*, tháng 4/2017 thi hành xong việc đóng án phí, ngày 28/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 28/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn D**, sinh năm: 1985 tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Đội 5, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như S, sinh năm 1956 và con bà Trần Thị B, sinh năm 1958 hiện cả hai cư trú tại đội 5, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định; anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ: Hà Thị G, sinh năm 1987; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009 hiện đang cư trú tại quận S, thành phố Hồ Chí Minh; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 87/HS-ST, đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 28/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Vũ Văn T**, sinh năm: 1985 tại Nam Định; hộ khẩu thường trú: Khu 9, thị trấn R, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc Đ, sinh năm 1961 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1961 hiện cả hai cư trú tại xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; anh chị em ruột có 03 người, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ: Hoàng Thị Hồng H, sinh năm 1989; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018 hiện đang cư trú tại ấp 6, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả theo Bản án số 146/HS-ST, đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 30/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị **Lê Thị Ánh D**, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Số 36A đường Nguyễn Văn C, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Anh **Nguyễn Danh K**, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Số 53/2 đường Đinh Tiên H, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh **Phạm Văn U**, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số 24 đường Trần Văn G, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Anh **K' V**, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Xóm 3, thôn B, xã A, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Hoàng Tuấn A**, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số 101/3 hẻm 99 đường Nguyễn Đình C, phường Lộc P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Hoàng Tuấn V**, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số 101/3 hẻm 99 đường Nguyễn Đình C, phường Lộc P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 20/8/2020 đến ngày 27/8/2020, tại địa bàn thành phố Bảo Lộc, Đặng Văn H đã 04 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người dân đem bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 20/8/2020, H cùng đối tượng tên Hùng (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @ (không rõ biển số là xe do H mượn của 01 người bạn tên Bình làm công nhân ở huyện Đức Trọng) đi đến nhà số 101G đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, H và Hùng phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 49H1-440.00 của chị Lê Thị Ánh D đang dựng ở sân nhưng không có người trông coi. Vì vậy, Hùng dừng xe cảnh giới, còn H sử dụng vam phá khóa chiếc xe mô tô trên, sau khi lấy được xe thì H giao xe mô tô này cho Hùng mang về thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Hùng mang xe về thành phố Hồ Chí Minh tiêu nhưng sau đó không liên lạc lại với H.

- Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 21/8/2020, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 93G1-172.21 chở Huấn đi ngang qua số nhà số 53/2 đường Đinh Tiên Hoàng, phường 2, thành phố Bảo Lộc thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX BKS: 86B8-078.57 của anh Nguyễn Danh K dựng bên hông nhà nhưng không có người trông coi nên đã D dừng xe cảnh giới, còn H xuống xe dùng vam phá khóa chiếc xe mô tô trên. Sau khi lấy được xe H điện thoại cho Vũ Văn T thỏa thuận bán cho Trọng chiếc xe mô tô trên với giá 3.000.000đ, Trọng nói H mang xe đến nhà anh Hoàng Tuấn V tại hẻm số 99 đường Nguyễn Đình Chiểu, tổ 8, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc để gửi cho T. Khi mang xe đến nhà V thì H nói với V "cho gửi cái xe cho Trọng", đồng thời T nhắn tin qua mạng xã hội cho V nói cho H gửi xe nên V đồng ý. Đến chiều cùng ngày thì T chuyển khoản cho Huấn số tiền 3.000.000đ. Số tiền có được thì H, D chia nhau tiêu xài.

- Lần 3: Khoảng 13 giờ ngày 21/8/2020, D tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 93G1-172.21 chở H đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi ngang qua dãy trọ ở số 24 đường Trần Văn Giáp, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc thì H và D phát hiện phía trước phòng trọ số 06 có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, màu đen bạc BKS: 49H1-373.53 của anh Phạm Văn U không có người trông coi. D dừng xe cảnh giới, còn H đi bộ vào dãy trọ thấy xe mô tô này có sẵn chìa khóa cắm ở xe nên dắt chiếc xe trên ra đường rồi mở khóa xe và điều khiển xe chạy đi. Sau khi lấy được xe H điện thoại cho T thỏa thuận bán cho T chiếc xe mô tô trên với giá 4.000.000đ, T nói H mang xe đến nhà anh V gửi cho T. Khi mang xe đến nhà V thì H nói với V "cho tôi gửi xe cho T" thì V đồng ý. Đến chiều cùng ngày thì T chuyển khoản cho H số tiền 4.000.000đ, số tiền có được thì H, D chia nhau tiêu xài.

- Lần 4: Khoảng 08 giờ ngày 27/8/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 93G1-172.21 chở D đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi ngang qua bãi đất trống trên đường Phạm Ngọc Thạch thuộc tổ 2, phường Lộc

Phát, thành phố Bảo Lộc thì phát hiện xe mô tô Honda Wave @ BKS: 49H1-267.27 của anh K'V không có người trông coi. H dừng xe cảnh giới, D cầm vam phá khóa chiếc xe mô tô trên (bên trong cốp xe có 01 ĐTDĐ OPPO A12). Sau khi lấy được xe thì H điện thoại cho T thỏa thuận bán xe mô tô trên với giá 4.000.000đ, T nói H mang xe đến nhà anh V gửi cho T. Khi mang xe đến nhà V thì D gặp và nói với chị Nguyễn Thị Kim N "cho em gửi xe máy cho T" thì chị N đồng ý. Sau đó, H và D tiếp tục điều khiển xe đi tìm xe để trộm cắp thì bị lực lượng công an phát hiện kiểm tra và đưa về làm việc.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 118 ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bảo Lộc xác định: xe mô tô Honda Airblade BKS: 49H1-440.00 trị giá 24.500.000đ; xe mô tô Honda PCX BKS: 86B8-078.57 trị giá 20.000.000đ; xe mô tô Honda Wave @ BKS: 49H1-373.53 trị giá 11.000.000đ; xe mô tô Honda Wave @ BKS: 49H1-267.27 trị giá 11.500.000đ và 01 điện thoại di động OPPO A12 màu đen trị giá 1.900.000đ.

Về tang vật:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Danh K 01 xe mô tô Honda PCX BKS: 86B8-078.57; anh K'V 01 xe mô tô Honda Wave @ BKS: 49H1-267.27 và 01 điện thoại di động OPPO A12; chị Nguyễn Thị Kim Nga 02 điện thoại di động nhãn hiệu InnJoo và Samsung.

Hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc đang tạm giữ:

- 01 xe mô tô Honda Vision BKS: 93G1-172.21 (là xe mô tô mà Huấn và Duy sử dụng để phạm tội);

- 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 9,5cm; 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 9,2cm; 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 11,5cm; 01 thanh kim loại màu vàng, hai đầu hình vuông dài 05cm; 01 thanh kim loại màu trắng, có gắn một khóa hình tròn đầu tứ giác màu đen dài 11,5cm (là dụng cụ H dùng để phá khóa);

- 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu bạc, 01 ĐTDĐ Nokia màu đen (thu của bị cáo Trần Văn D);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng (thu giữ của bị cáo Đặng Văn H);

- 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen BKS: 59Y1-205.45 (là phương tiện tạm giữ của Hoàng Tuấn A);

- 01 giấy CMND số 186789080 mang tên Đặng Văn H;

- 01 giấy CMND số 162569571 mang tên Trần Văn D;

- Số tiền 15.000.000đ (do bị cáo Đặng Văn H giao nộp).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Danh K và anh K'V đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường; anh Phạm Văn U được đại diện gia đình bị cáo Trần Văn D bồi thường số tiền 11.000.000đ nên không còn yêu cầu bồi thường gì khác; chị Lê Thị Ánh D yêu cầu bị cáo Đặng Văn H bồi thường số tiền 24.500.000đ.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSBL ngày 23/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Đặng Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Vũ Văn T về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H, Trần Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 05 đến 06 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng:

- Tiêu hủy 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 9,5cm; 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 9,2cm; 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 11,5cm; 01 thanh kim loại màu vàng, hai đầu hình vuông dài 05cm; 01 thanh kim loại màu trắng, có gắn một khóa hình tròn đầu tứ giác màu đen dài 11,5cm.

- Giao 01 xe mô tô Honda Vision BKS: 93G1-172.21 và 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ đen BKS: 59Y1-205.45 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tiếp tục xác minh, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trả lại 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu bạc, 01 ĐTDĐ Nokia màu đen và 01 giấy CMND số 162569571 cho bị cáo D.

- Trả lại 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo màu đồng và 01 giấy CMND số 186789080 cho bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huấn phải bồi thường cho chị Lê Thị Ánh D số tiền 24.500.000đ nhưng được trừ vào số tiền 15.000.000đ đã nộp cho Cơ quan điều tra.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu; bị cáo Huấn khai số tiền 15.000.000đ đã nộp cho Cơ quan điều tra là để bồi thường, khắc phục hậu qủa cho chị Dương; bị cáo Duy khai đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Uynh số tiền 11.000.000đ. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/8/2020 đến ngày 27/8/2020, tại địa bàn thành phố Bảo Lộc, Đặng Văn H đã cùng đối tượng tên Hùng thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và cùng với Trần Văn D thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người dân với trị giá tài sản bị thiệt hại là 68.900.000đ; Trần Văn D đã cùng Đặng Văn H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản bị thiệt hại là 44.400.000đ. Sau khi trộm cắp tài sản H đã bán cho Vũ Văn T, bản thân T khi mua các tài này của H thì biết rõ các tài sản này là do H phạm tội mà có nhưng vì vụ lợi T vẫn 03 lần mua 03 chiếc xe mô tô mà H và D đã trộm cắp được, tổng giá trị tài sản mà T đã tiêu thụ là 42.500.000đ.

Vì vậy, bị cáo Đặng Văn H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn D đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Văn T đã phạm vào tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng năng: Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Huấn đã nộp số tiền 15.000.000đ để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Trọng đã đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong các bị cáo Đặng Văn H và Trần Văn D thì bị cáo H chính là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp trộm cắp 02 lần, còn bị cáo D là người giúp sức cho bị cáo H và 01 lần trực tiếp

trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo H là người chủ mưu, cầm đầu nên mức án đối với bị cáo Huấn phải cao hơn đối với bị cáo D.

[5] Về hình phạt chính: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện (bị cáo H 01 lần cùng đối tượng Hùng và 03 lần cùng bị cáo D lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 68.900.000đ; bị cáo D đã 03 làn cùng bị cáo H lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 44.400.000đ; bị cáo T mặc dù biết tài sản là do bị cáo H trộm cắp nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ 03 lần với giá trị tài sản là 42.500.000đ); mục đích của các bị cáo là để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bản thân bị cáo H đang có 02 tiền án về tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản; các bị cáo D và T đều có nhân thân xấu. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc và nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 9,5cm; 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 9,2cm; 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 11,5cm; 01 thanh kim loại màu vàng, hai đầu hình vuông dài 05cm; 01 thanh kim loại màu trắng, có gắn một khóa hình tròn đầu tứ giác màu đen dài 11,5cm là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng để phạm tội. Xét giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Vision BKS: 93G1-172.21 là xe mô tô mà bị cáo H và D sử dụng để phạm tội và 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen BKS: 59Y1-205.45 mà bị cáo T mang từ thành phố Hồ Chí Minh lên để cho anh Hoàng Tuấn A sử dụng. Do chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tiếp tục, xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữa của bị cáo D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng thu giữ của bị cáo H. Đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 giấy CMND số 186789080 mang tên Đặng Văn H và 01 giấy CMND số 162569571 mang tên Trần Văn D. Đây là giấy tờ nhân thân hợp pháp của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với các tài sản khác, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật nên không đề cập đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Ánh D yêu cầu bị cáo Huấn phải bồi thường số tiền số tiền 24.500.000đ là tiền giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo H cũng đồng

ý bồi thường số tiền nêu trên cho chị D và đề nghị cấn trừ vào số tiền 15.000.000đ mà bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra. Vì vậy, cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị D số tiền 24.500.000đ nhưng được trừ vào số tiền 15.000.000đ mà bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra.

- Đối với anh Nguyễn Danh K, anh K'V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và anh Phạm Văn U đã được bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt; hiện nay không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên tên Hùng là người cùng với bị cáo Huấn thực hiện lần trộm cắp tài sản vào ngày 20/8/2020 và đối tượng tên Ken là người đã mua lại chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave @, màu đen bạc BKS: 49H1-373.53 từ bị cáo T. Hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý khi có căn cứ là đúng.

- Đối với Hoàng Tuấn V và Nguyễn Thị Kim N đồng ý để Đặng Văn H gửi xe cho Vũ Văn T tại nhà của mình nhưng bản thân V và N khi cho H gửi xe không biết những chiếc xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V và N là đúng.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H, Trần Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Văn H **05** (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn D **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn T **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về trách nhiện dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn H phải bồi thường cho chị Lê Thị Ánh D số tiền 24.500.000đ nhưng được trừ vào số tiền 15.000.000đ mà bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra (*Theo Giấy ủy nhiệm chi số 30 ngày 29/3/2021 của Kho bạc nhà nước thành phố Bảo Lộc*). Bị cáo H còn phải bồi thường cho chị D số tiền 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 9,5cm; 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 9,2cm; 01 vam phá khóa, một đầu tròn 8 màu trắng, một đầu mài nhọn màu đen dài 11,5cm; 01 thanh kim loại màu vàng, hai đầu hình vuông dài 05cm; 01 thanh kim loại màu trắng, có gắn một khóa hình tròn đầu tứ giác màu đen dài 11,5cm.

- Giao 01 xe mô tô Honda Vision BKS: 93G1-172.21 và 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen BKS: 59Y1-205.45 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tiếp tục, xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn D 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc)*

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 01 giấy CMND số 186789080 mang tên Đặng Văn H.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn D 01 giấy CMND số 162569571 mang tên Trần Văn D.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đặng Văn H, Trần Văn D và Vũ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Đặng Văn H phải chịu thêm 475.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

" *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP. Bảo Lộc [1];
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng [1];
- Công an TP. Bảo Lộc [1];
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc [1];
- Bị cáo [3];
- Bị hại [4];
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan [1];
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong